

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1993;
HKTT: Thôn T, xã N, huyện P, tỉnh H;
Chỗ ở hiện nay: thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh H.
2. Bị đơn: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1991;
HKTT: Thôn T, xã N, huyện P, tỉnh H.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Cháu, sinh ngày 04/9/2020;
HKTT: Thôn T, xã N, huyện P, tỉnh H;
Chỗ ở hiện nay: thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh H;
Đại diện theo pháp luật: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Đức H là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/4/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Đức H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
* Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Đức H thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Đức H thỏa thuận thống nhất giao cháu Bùi Thảo N, sinh ngày 04/9/2020 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Thảo N đủ 18 tuổi. Hai bên đương sự thỏa thuận anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Đức H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Hai bên đương sự xác định vợ chồng không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Đức H thỏa thuận thống nhất chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003838 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị T đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Vũ Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện P;
 - Chi cục THADS huyện P;
 - TAND tỉnh H;
 - UBND xã N
- (GCNKH số 02/2020);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q